TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2021/DS-PT Ngày 20/01/2021 V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoài Sơn.

Bà Mai Vương Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Võ Hồng Thắng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 41/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DSST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: K278A/H06/14 đường T, Tổ 57 phường X, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T:* Ông Nguyễn T, Luật sư Văn phòng luật sư Hòa Phát thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 31 đường L, phường H, quận C, thành phố Đ (Có mặt).

2. Bị đơn:

- Ông Hồ Văn X, sinh năm 1975; địa chỉ: k278A/H06/12 đường T, Tổ 55 phường X, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

- Ông Hồ Văn V, sinh năm 1968; địa chỉ: K278A/H06/7 đường T, Tổ 55 phường X, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hồ Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: K278A/H06/7 đường T, Tổ 55 phường X, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn X, sinh năm 1972; địa chỉ: K278A/H06/14 đường T, Tổ 57 phường X, quận T, thành phố Đ.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Văn T là nguyên đơn, ông Hồ Văn X là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S trình bày: Ông T, bà S yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V phải bồi thường hiệt hại từ vụ đánh nhau gây thương tích vào ngày 25/01/2019 cho ông Trần Văn T số tiền chi phí ông T, bà S điều trị, thu nhập thực tế bị mất trong 4 đợt, bị giảm sút trong 5 tháng, sửa cửa sắt là: 94.349.000 đồng; số tiền điều trị đợt 5 tại Bệnh viện Mắt và Bệnh viện Đà Nẵng và tiền mất thu nhập do đi xe thồ chở cá, làm thợ mộc là: 2.883.300 đồng; tiền điều trị đợt 6 tại Bệnh viện Mắt và Bệnh viện Đà Nẵng và tiền mất thu nhập do đi xe thồ chở cá,làm thợ mộc là: 3.710.000 đồng; tiền điều trị đợt 7 tại Bệnh viện Mắt và Bệnh viện Đà Nẵng và tiền mất thu nhập do đi xe thồ chở cá, làm thợ mộc là: 2.396.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại tinh thần: 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông T, bà S thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại tinh thần là 50 tháng lương cơ bản: 1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng = 74.500.000 đồng.

Tổng cộng: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của ông T, bà S là 33.408.300 đồng + thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của ông Tlà 67.500.000 đồng + Tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng = 175.408.000 đồng.

- Bị đơn là ông Hồ Văn X trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 17/3/2020, ông Hồ Văn X có yêu cầu phản tố: Buộc ông Trần Văn T phải bồi thường cho ông số tiền 177.045.000 đồng là số tiền bồi thường thiệt hại từ vụ đánh nhau gây thương tích vào ngày 25/01/2019. Số tiền trên bao gồm: tài sản (điện thoại, xe máy) bị thiệt hại là 12.700.000 đồng; thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 14.345.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất, giảm sút là 70.000.000 đồng; Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 80.000.000 đồng.

- Bị đơn là ông Hồ Văn V trình bày: Ngày 04/5/2020, ông Hồ Văn V có yêu cầu phản tố: Buộc ông Trần Văn T phải bồi thường cho ông số tiền 145.000.000 đồng là số tiền bồi thường thiệt hại từ vụ đánh nhau gây thương tích vào ngày 25/01/2019. Số tiền trên bao gồm: thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (ông bị gãy 04 cái răng) là 80.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút là 65.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N: Có quan hệ chị em ruột thịt với ông Hồ Văn X và ông Hồ Văn V không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn X: Là em của ông Trần Văn T không gây thương tích cho ai cả và ông không liên quan đến việc đánh nhau gây thương tích vào ngày 25/01/2019.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã xử và quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12; Khoản 4, 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S đối với bị đơn ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hồ Văn X đối với nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hồ Văn V đối với nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Hồ Văn V phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Văn T số tiền 44.885.000 đồng.

2. Buộc ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hồ Văn X số tiền 42.876 đồng.

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn V phải chịu 1.571.795 đồng; ông Trần Văn T phải chịu 600.000 đồng; ông Hồ Văn X phải chịu 635.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 317.500 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001865 ngày

16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Ông X còn phải thi hành 317.500 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2020, ông Hồ Văn X có đơn kháng cáo yêu cầu điều tra lại toàn bộ vụ án; giải quyết rõ ông T là người gây thiệt hại cho ông về người và tài sản. Ông T tố cáo sai sự thật với Cơ quan điều tra ông là người dùng hung khí gây thương tích cho ông T, làm mất danh dự ông; xác minh sự thật về việc điều trị của ông T. Ngày 02/10/2020, ông Hồ Văn X có đơn bổ sung kháng cáo: Điều tra lại toàn bộ vụ án từ Công an phường Xuân Hà vì sao những tài liệu chứng cứ, biên nhận, đơn thuốc và thay rửa vết thương, biên nhận chích ngừa của ông không có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu mời những người hàng xóm tham dự phiên tòa vì những người này đều thấy rõ sự việc; yêu cầu xác minh việc ông T không nghỉ làm 1 ngày sao lại nói nghỉ 5 tháng; yêu cầu xác minh lại ông Tcó đóng bảo hiểm y tế không mà không chịu thanh toán; yêu cầu xác minh ông T đập phá xe và cắn ông; yêu cầu xác minh có nhập viện thật hay không; yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại về người và tài sản của ông; yêu cầu thay đổi mức bồi thường cho anh ông là do lỗi vô ý và bên ông T, bà S và ông Trần Văn T là người đầu tiên và có lỗi chính trong vụ án này.

Ngày 05/10/2020, ông Hồ Văn X có đơn bổ sung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường. Ông cũng bị ông T cắn gây thương tích 01% nên ông đề nghị xem xét:

- Chi phí khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe: Đơn thuốc bác sĩ kê lần 1: 455.000 đồng; Đơn thuốc bác sĩ kê lần 2: 610.000 đồng; Tiêm ngừa uốn ván 3 mũi: 90.000 đồng x 3 = 270.000 đồng; Thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương: 400.000 đồng. Bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 12.610.000 đồng. Tổng cộng: 14.345.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút: Bình quân mỗi buổi sáng đi biển: 700.000 đồng x 31 = 21.700.000 đồng. Buổi chiều đi cào nghêu 3, 4 kg; sò lông 20-30 kg: 500.000 đồng x 31 = 15.500.000 đồng. Tổng cộng làm biển 2 tháng:

37.200.000 đồng. Thu nhập bị giảm sút: 20.000.000 đồng. Tổng cộng thực tế bị giảm sút, bị mất: 70.000.000 đồng.

- Thiệt hại về tài sản: Hóa đơn sửa xe: 8.200.000 đồng; Hóa đơn sửa điện thoại: 4.500.000 đồng. Tổng cộng: 12.700.000 đồng.

- Thiệt hại về danh dự: Ông T làm mất danh dự, nhân phẩm, uy tín, tố cáo và vu khống sai sự thật: 1 tháng ông chạy xe bình quân là 20.000.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị ông T gây ra: 8.000.000 đồng x 10 tháng = 80.000.000 đồng.

Ngày 07/10/2020, ông Tcó đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Hồ Văn X phải bồi thường sức khỏe cho ông:

- Giữ nguyên mức chi phí cho việc cứu chữa vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của ông Thu: 33.408.300 đồng.

- Về thu nhập thực tế của ông T bị giảm sút: Ông mất thu nhập 5 tháng chứ không phải 2 tháng. Tiền công mỗi ngày 450.000 đồng chứ không phải 250.000 đồng. Như vậy thu nhập 1 ngày 750.000 đồng nên yêu cầu giữ nguyên mức bồi thường 67.500.000 đồng.

- Về tổn thất tinh thần đề nghị giữ nguyên mức yêu cầu: 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Ngoài những nội dung kháng cáo, ông Trần Văn T còn kèm theo đơn khiếu nại Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê và Thông báo số 42 của Công an quận Thanh Khê gửi đến Vụ 12 Viện kiểm sát nhân dân tối cao là không công bằng, không đúng thực tế, ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn Việt, bà Hồ Thị N đã gây thương tích cho gia đình ông nhưng không đền bù thiệt hại và yêu cầu xem xét về trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Văn X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 25/01/2019, có xảy ra sự việc đánh nhau gây thương tích tại khu vực phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Vụ việc đã được Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết. Ngày 28/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã có Thông báo không yêu cầu khởi tố vụ án.

[2] Ngày 22/7/2019, Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã ra 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo đó xử phạt ông Hồ Văn X số tiền 750.000 đồng, xử phạt ông Trần Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng; xử phạt ông Hồ Văn V 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

[3] Ông Trần Văn T có đơn khiếu nại đối với Thông báo không khởi tố vụ án hình sự. Theo Quyết định số: 24/QĐ-VKS-KN ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê quyết định giữ nguyên Quyết định không khởi tố vụ án số: 42 ngày 28/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Trần Văn T. Sau đó, ông T khiếu nại lên VKSND thành phố Đà Nẵng và căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 03/QĐ-VKS ngày 09/9/2019 của VKSND thành phố Đà Nẵng quyết định không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Trần Văn T.

[4] Tại đơn khởi kiện, ông Trần Văn T yêu cầu ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V, bà Hồ Thị N phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe ông T bị xâm hại. Đây là vụ án dân sự nên căn cứ vào Thông báo số: 42 ngày 28/6/2019 về việc không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Tòa án xem xét kháng cáo của ông Trần Văn T, ông Hồ Văn X về trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong sự việc đánh nhau gây thương tích xảy ra vào ngày 25/01/2019. Yêu cầu khiếu nại của ông Trần Văn T, cũng như yêu cầu điều tra lại vụ án là vượt quá phạm vi kháng cáo và thẩm quyền xét xử nên không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của ông Trần Văn T thì thấy:

[4.1] Căn cứ bản giám định pháp y về thương tích số: 116/TgT ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y đối với ông Trần Văn T: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định; chấn thương mắt phải đã điều trị nội

khoa. Hiện tại thị lực mắt phải 6/10; mắt trái 10/10; tổn thương phần mềm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 9%. Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày gây nên.

[4.2] Theo kháng cáo ban đầu của ông T thì ông Hồ Văn X phải là người bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông T bổ sung yêu cầu buộc ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn Vcùng bồi thường thiệt hại cho sức khỏe của ông, trong đó người bồi thường chính là ông Hồ Văn X, người bồi thường phụ là ông Hồ Văn V. Căn cứ vào Thông báo số: 42 ngày 28/6/2019 của cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê xác định: *"Không đủ cơ sở xác định thương tích vùng mắt phải của Trần Văn T do Hồ Văn X dùng mũ bảo hiểm gây ra. Có đủ cơ sở xác định Hồ Văn V có hành vi dùng tay đánh vào vùng mắt phải ông Trần Văn T, thương tích của ông T được xếp là 09%, hành vi của Hồ Văn V không thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích"*. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của ông Hồ Văn V thừa nhận đánh ông T vào mặt và cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của ông Trần Văn X (em của ông T) tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê cho rằng ông Trần Văn X thấy ông Hồ Văn V dùng tay đánh vào mặt của ông T 1 hay 2 cái. Do có lỗi của ông Hồ Văn V là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên cấp sơ thẩm xác định ông Hồ Văn V là người phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe cho ông T, không có căn cứ để buộc ông Hồ Văn X phải bồi thường cho ông T là hoàn toàn có căn cứ.

[4.3] Đối với yêu cầu xem xét giữ nguyên mức chi phí cho việc cứu chữa vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của ông Thu: 33.408.300 đồng. HĐXX phúc thẩm xét thấy:

- Đợt 1 (từ ngày 25/01/2019 đến 15/3/2019): Căn cứ hóa đơn bán hàng số 0491674 ngày 31/01/2019 của Bệnh viện Đà Nẵng với số tiền 1.951.559 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0492480 ngày 31/01/2019 với số tiền 444.800 đồng; Vé thu tiền khám bệnh dịch vụ yêu cầu số tiền 70.000 đồng số 0039955 của Bệnh viện

Mắt Đà Nẵng; Hóa đơn bán hàng số 0042871 ngày 21/01/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với số tiền 622.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ số phiếu 157/3101 số tiền 116.500 đồng của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng. Đây là các hóa đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 3.204.859 đồng nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ. Đối với tiền mua thuốc xoa bầm 400.000 đồng, chữa trị ngoại trú tại nhà với số tiền 3.800.000 đồng, không theo chỉ định của bác sĩ nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở.

- Đợt 2 (từ 22/3/2019 đến 14/4/2019): Hóa đơn bán lẻ số phiếu 185/2903 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 132.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0001498 ngày 29/3/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với số tiền 1.251.722 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0012163 ngày 22/3/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 72.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0012105 ngày 22/3/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 73.300 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0012103 ngày 22/3/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 115.000 đồng; Vé thu tiền khám bệnh dịch vụ yêu cầu số 0047616 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 70.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ số phiếu 233/2703 ngày 27/3/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 66.500 đồng; Vé thu tiền viện phí số 0124668 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 39.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0585346 ngày 30/3/2019 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 341.490 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0585300 ngày 30/3/2019 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 536.000 đồng. Đây là các hóa đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 2.697.012 đồng.

- Đợt 3 (từ 20/6/2019 đến 18/7/2019): Phiếu thu tiền khám bệnh dịch vụ yêu cầu số 0012700 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 70.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 196.300 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0063050 ngày 21/6/2019 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 11.700 đồng; hóa đơn bán hàng số 0036122 ngày 20/6/2019 của Bệnh viện mắt Đà Nẵng số tiền 515.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0047528 ngày 21/6/2019 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 745.500 đồng; vé thu tiền viện phí số 0150507 số tiền 39.000 đồng; Giấy mua thuốc ở Nhà thuốc Hồng Đức số tiền 124.000 đồng. Đây là các hóa

đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 1.701.500 đồng.

- Đợt 4 (Từ 12/11/2019 đến 26/11/2019): Hóa đơn bán lẻ số phiếu 112/1311 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 160.000 đồng; hóa đơn bán lẻ của Nhà thuốc Hoàng Hồng Đức số tiền 210.000 đồng; Vé thu tiền khám bệnh dịch vụ yêu cầu số 0013998 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 100.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0072570 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 400.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0072607 ngày 12/11/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 65.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0072560 ngày 12/11/2019 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 35.000 đồng. Đây là các hóa đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 970.000 đồng.

- Đợt 5 (Từ ngày 10/4/2020 đến 13/4/2020): Vé thu tiền viện phí số 0072902 số tiền 37.000 đồng; hóa đơn bán hàng số 0082362 ngày 13/4/2020 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 463.700 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0070417 của Nhà thuốc Hồng Đức ngày 13/4/2020 số tiền 256.000 đồng; vé thu tiền khám bệnh số 0048782 số tiền 33.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0102121 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 90.600 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0102136 ngày 10/4/2020 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 213.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ số phiếu 106/1004 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 224.500 đồng; Hóa đơn bán lẻ ngày 10/4/2020 nhà thuốc Hồng Đức số tiền 60.000 đồng. Đây là các hóa đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 1.377.800 đồng.

- Đợt 6 (Từ ngày 08/5/2020 đến 13/5/2020): Hóa đơn bán hàng số 0089236 ngày 08/5/2020 của Bệnh viện Đà Nẵng 149.900 đồng; Vé thu tiền viện phí số 0078160 số tiền 37.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0107006 ngày 12/5/2020 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 65.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ ngày 12/4/2020 nhà thuốc Hoàng Hồng Đức số tiền 180.000 đồng; Hóa đơn bán lẻ số phiếu 233/1205 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 270.300 đồng; Vé thu tiền khám bệnh số 0027407 số tiền 100.000 đồng; Vé thu tiền viện phí số 0079434 số tiền 37.000

đồng; Hóa đơn bán hàng số 0091127 ngày 13/4/2020 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 621.670 đồng. Đây là các hóa đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 1.460.870 đồng.

- Đợt 7 (Vào ngày 19/8/2020 và 18/9/2020): Hóa đơn bán hàng số 0020892 ngày 19/8/2020 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 80.100 đồng; Hóa đơn bán lẻ số phiếu 017/1908 của Nhà thuốc Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 225.500 đồng; Vé thu tiền khám bệnh số 0018584 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng số tiền 33.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0123713 ngày 18/9/2020 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 223.095 đồng; Vé thu tiền viện phí số 0001322 của Bệnh viện Đà Nẵng số tiền 37.000 đồng. Đây là các hóa đơn bán hàng, vé thu tiền của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng với tổng số tiền 598.695 đồng.

Việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này gồm 7 đợt điều trị khám bệnh tại Bệnh viện Mắt và Bệnh viện Đà Nẵng là hoàn toàn đúng pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ có được trong hồ sơ vụ án thì cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc tính các hóa đơn nên có sự chênh lệch về số liệu, cần sửa lại cho phù hợp với chứng cứ. Vì vậy, chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của ông T: 3.204.859 đồng + 2.629.012 đồng + 1.701.500 đồng +970.000 đồng + 1.377.800 đồng+ 1.460.870 đồng + 598.695 đồng = 12.010.736 đồng.

[4.4] Căn cứ biên bản xác minh tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng cung cấp: *''Ông Trần Văn T có điều trị cũng như khám chữa bệnh tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng. Qua hồ sơ bệnh án của ông Trần Văn T có chẩn đoán ông T bị viêm màng bồ đào ở mắt phải có thể do bị va đập thương tích gây ra việc bị viêm. Tùy vào mức độ nặng nhẹ mà người điều trị được chữa khỏi hoặc có thể bị giảm thị lực, không có di chứng gì nghiêm trọng''*. Như vậy, qua đối chiếu kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 116/TGt ngày 17/4/2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng cho thấy ông Tvào Bệnh viện ngày 25/01/2019, sau khi xảy ra xô xát gây thương tích thì ngày 25/01/2019, ông T vào Bệnh viện và được chẩn đoán: Chấn động não/Chấn thương mắt phải. Ngày 31/01/2019, Bệnh viện Mắt Đà Nẵng chẩn

đoán: Mắt phải chấn thương đụng dập. Ngày 22/3/3019, chẩn đoán: Mắt phải viêm màng bồ đào. Vì vậy, có căn cứ xác định mắt phải ông T bị viêm màng bồ đào chưa chắc khẳng định là bệnh lý mà có sự va đập trước đó gây viêm.

[4.5] Về thu nhập thực tế của ông T bị giảm sút: Căn cứ vào giấy ra viện thể hiện: Ông T điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng: Từ ngày 25/01/2019 đến ngày 30/01/2019 là 5 ngày. Điều trị tại Bệnh viện Mắt: Từ ngày 22/3/2019 đến ngày 28/3/2019 là 8 ngày và ông T không nhập viện nhưng có đi khám tại 2 Bệnh viện. Cấp sơ thẩm xác định tổng cộng 22 ngày mất thu nhập và xác định 1 ngày ông Tbị mất thu nhập là 450.000 đồng/ngày x 22 ngày = 9.900.000 đồng. Tuy nhiên, ông T không kháng cáo đối với phần này nên không xét đến. Do vậy, để làm căn cứ tính 1 ngày ông T bị giảm sút, xét thấy chấn thương của ông T ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt và lao động nên thời gian ông T điều trị ngoại trú tại nhà đối với thương tích vùng mắt do cấp sơ thẩm xác định thời gian 2 tháng để tính thu nhập bị giảm sút đối với ông T là phù hợp. Tuy nhiên, để tính 1 ngày thu nhập bị giảm sút là 250.000 đồng là chưa phù hợp nên cần tính lại thu nhập bị giảm sút là: 300.000 đồng/ngày x 60 ngày = 18.000.000 đồng. Vậy tổng mất thu nhập và thu nhập bị giảm sút là: 9.900.000 đồng + 18.000.000 đồng = 27.900.000 đồng.

[4.6] Về thiệt hại tinh thần: Với thương tích của ông T như trên, ông T nhiều lần đi khám tại Bệnh viện Đà Nẵng và Bệnh viện Mắt Đà Nẵng từ ngày xảy ra sự việc đánh nhau là ngày 25/01/2019 đến tháng 09/2020, ảnh hưởng tinh thần của ông T, xét thấy việc ông Hồ Văn V gây ảnh hưởng sức khỏe của ông T và đến nay vết thương đã ổn định và đi lại bình thường, do đó cấp sơ thẩm chấp nhận 05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng là phù hợp: Như vậy, tổng cộng thiệt hại do sức khỏe ông T bị xâm phạm là: 12.010.736 đồng + 18.000.000 đồng + 7.450.000 đồng = 37.460.736 đồng.

[5] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn T đề nghị cấp phúc thẩm cho rằng ông Hồ Văn X và ông Hồ Văn V cùng gây ra thương tích cho ông Trần Văn T nên đề nghị HĐXX xem xét buộc ông Hồ Văn X và ông Hồ Văn V cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn T theo

yêu cầu của ông bao gồm chi phí cho việc cứu chữa vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 33.408.300 đồng; thu nhập thực tế của ông Tbị giảm sút: mỗi ngày 450.000 đồng x 5 tháng = 67.500.000 đồng; tổn thất tinh thần: 50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng. Đề nghị xem xét ông Trần Văn T không có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hồ Văn X. Tổng cộng là 175.408.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn T là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ theo Thông báo số: 42 ngày ngày 28/6/2019 của cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê có căn cứ xác định ông Hồ Văn V là người gây ra thương tích cho ông Trần Văn T, không có căn cứ xác định ông Hồ Văn X dùng mũ bảo hiểm đánh ông T gây thương tích. Đồng thời các yêu cầu bồi thường của ông T đối với ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V là quá cao, không phù hợp với tài liệu, chứng cứ do ông T cung cấp có tại hồ sơ vụ án, chỉ có cơ sở chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Trần Văn T.

[6] Xét kháng cáo của ông Hồ Văn X thì thấy:

[6.1] Căn cứ bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 109/TgT ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y đối với ông Hồ Văn X: Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương phần mềm; Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 1%; Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày có cạnh gây nên.

[6.1] Tại biên bản xác minh ngày 15/3/2019 tại Trung tâm y tế quận Thanh Khê cung cấp cho cơ quan điều tra thể hiện: *''Ông Hồ Văn X bị vết thương rách da ngón 2 đốt 3 bàn tay trái được bác sĩ kê đơn thuốc, tiêm thuốc huyết thanh, kháng độc tố uốn ván và được điều trị ngoại trú*.'' Qúa trình giải quyết vụ án ông Hồ Văn X cung cấp cho Tòa án đơn thuốc nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc điều trị, chỉ bảng kê chi phí khám bệnh số: 379236 ngày 25/01/2019 của Trung tâm y tế quận Thanh Khê đối với ông Hồ Văn X thì tổng chi phí điều trị là 214.380 đồng, quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 171.504 đồng, người bệnh trả 42.876 đồng nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận 42.876 đồng là chưa phù hợp vì ông X là người tự bỏ tiền ra mua bảo hiểm y tế thì số tiền cần buộc

ông Tphải bồi thường cho ông Hồ Văn X là 214.380 đồng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ số tiền 14.345.000 đồng mà ông X yêu cầu.

[6.2] Về thu nhập thực tế bị mất, giảm sút của ông X là 70.000.000 đồng: Với thương tích của ông X 1%, ngày 15/3/2019, ông X có rửa vết thương, tiêm thuốc huyết thanh, kháng độc tố uốn ván tại Trung tâm y tế quận Thanh Khê. Tại phiên tòa, ông Hồ Văn X khai nại phải mất 7 ngày cắt chỉ. Xét thấy vết thương phải điều trị trong vòng 7 ngày mới lành sẹo nên HĐXX có căn cứ chấp nhận ông Hồ Văn X bị mất thu nhập 7 ngày. Căn cứ vào lời khai của ông X làm nghề lái xe taxi và nghề đánh bắt cá, nhưng không ổn định nên HĐXX xét buộc ông T phải bồi thường cho ông Hồ Văn X 7 ngày mất thu nhập là 450.000 đồng/ngày x 7 ngày = 3.150.000 đồng là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận thu nhập bị mất và giảm sút theo yêu cầu của ông Hồ Văn X.

[6.3] Về thiệt hại về tài sản: Ông Hồ Văn X cung cấp một số hình ảnh, hóa đơn thể hiện xe máy, điện thoại bị hư hỏng và được sửa chữa nhưng không được ông T thừa nhận. Qúa trình điều tra, cơ quan Công an không đủ căn cứ xác định thiệt hại về tài sản đối với vụ việc trên nên cấp sơ thẩm xác định không có cơ sở buộc ông Trần Văn T bồi thường cho ông Hồ Văn X là đúng quy định pháp luật.

[6.4] Về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 80.000.000 đồng: Không có căn cứ xác định danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Hồ Văn X bị xâm hại nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

[6.5] Đối với yêu cầu thay đổi mức bồi thường cho ông Hồ Văn V. Xét thấy yêu cầu này là của ông V và ông V không có đơn kháng cáo nên không xét đến.

[6.6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn T, ông Hồ Văn X.

[6.7] Tuy nhiên, quá trình sơ thẩm, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S là nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bao gồm chi phí cho việc cứu chữa vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút; thiệt hại tổn thất tinh thần; thiệt hại tài sản. Lẽ ra, cấp sơ thẩm cần hướng dẫn ông T, bà S mỗi người yêu cầu bao nhiêu để làm căn cứ thu tiền tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm và mức chịu án phí đối với yêu cầu của họ. Cấp sơ thẩm cũng không thông báo thu tiền tạm ứng án phí yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 2.000.000 đồng của nguyên đơn là thiếu sót và buộc nguyên đơn ông Trần Văn T phải chịu 600.000 đồng là không đúng. Lẽ ra phải buộc ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng. Đồng thời, trong phần nhận định không chấp nhận yêu cầu của bà Sương nhưng trong phần Quyết định lại tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S là không đúng. Tuy nhiên, xét thấy những thiếu sót trên là không nghiêm trọng, bà S không kháng cáo và cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà S nên không nhất thiết phải hủy bản án mà cần phải rút kinh nghiệm.

[6.8] Án phí DSST: Ông Trần Văn T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận về bồi thường về tài sản. Ông Hồ Văn X phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận về bồi thường về tài sản, ông Hồ Văn V phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tinh thần, danh dự bị xâm hại không phải chịu án phí theo quy định tại điểm d khoản 1, Điều 12, Nghị số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.9] Do chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, ông X nên ông T, ông X không phải chịu án phí DSPT. Ông T thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1, Điều 12, Nghị số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên cấp sơ thẩm không Ttiền tạm ứng án phí DSPT là đúng pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm với nội dung có cơ sở xác định ông Hồ Văn Vcó hành vi dùng tay đánh vào vùng mắt phải ông Trần Văn T, thường tích được xếp 11%. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn T về thu nhập giảm sút 250.000 đồng/ngày lên 300.000 đồng/ngày trong 2 tháng điều trị vết thương.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hồ Văn X buộc ông Trần Văn T trả 214.380 đồng tiền chi phí khám chữa bệnh và bồi thường chi phí giảm sút mất thu nhập 450.000 đồng/ngày x 5 ngày = 2.250.000 đồng do ông T gây ra.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn T.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hồ Văn X.

3. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T đối với bị đơn ông Hồ Văn V. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T đối với bị đơn ông Hồ Văn X.

3.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S đối với bị đơn ông Hồ Văn X, ông Hồ Văn V.

3.3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hồ Văn X đối với nguyên đơn ông Trần Văn T. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hồ Văn X đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S.

3.4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hồ Văn V đối với nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thu S.

Tuyên xử:

4. Buộc ông Hồ Văn V phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Văn T số tiền 47.360.736 đồng. (Bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi ngàn bảy trăm ba mươi sáu đồng), trong đó phần kháng cáo bao gồm tiền chi phí cho việc cứu chữa vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 12.010.736 đồng; thu nhập thực tế bị giảm sút 18.000.000 đồng; thiệt hại về tinh thần 7.450.000 đồng; phần không kháng cáo bao gồm thu nhập thực tế bị mất 9.900.000 đồng.

5. Buộc ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hồ Văn X số tiền 3.364.380 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi đồng), trong đó bao gồm tiền chi phí cho việc cứu chữa vết thương, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 214.380 đồng; thu nhập thực tế bị mất 3.150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Án phí DSST: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng; ông Hồ Văn V phải chịu 2.368.036 đồng; ông Hồ Văn X phải chịu 635.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 317.500 đồng theo biên lai thu số 1865 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Thanh Khê TP Đà Nẵng. Ông Xcòn phải nộp 317.500 đồng.

7. Án phí DSPT: 300.000 đồng, ông Hồ Văn X không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông X 300.000 đồng theo biên lai thu số 2199 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Thanh Khê TP Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé